

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HSST
Ngày: 17/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thuý – Là giáo viên trường tiểu học và trung học cơ sở Thụy Hà, thị trấn Diêm Điền và bà Đỗ Thị Thu Hà là chuyên viên Hội cựu chiến binh huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXX-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/11/2001, tại xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn ĐT, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976, hiện sinh sống tại thôn ĐT, xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 10/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TT.

2. Bùi Tuấn A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/02/2007, tại xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn BT, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1985, hiện sinh sống tại thôn BT, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tiền án, Tiền sự: Không. Quá trình hoạt động: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau nghỉ học lao động tại

địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2023 đến ngày 10/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT - *(Có mặt tại phiên tòa)*

* *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Tuấn Anh:* Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1985 và ông Bùi Văn Th, sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn BT, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình (là bố mẹ đẻ bị cáo) – *Đều có mặt tại phiên tòa*

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Hà Phương - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

* *Người chứng kiến:*

- Ông Vũ Trọng M, sinh năm 1964 – *Vắng mặt*

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn KB, xã TX, huyện TT, Thái Bình

* *Người tham gia tố tụng khác*

- Đại diện đoàn thanh niên xã T Th ông Hà Quang V – Bí thư đoàn thanh niên xã T Th – *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng nghiện ma túy nên bị cáo Bùi Tuấn A rủ bị cáo Nguyễn Văn H đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX Wave, sơn màu đen đỏ, biển kiểm soát 17B6-155.51 đến đón bị cáo Bùi Tuấn A, rồi đưa xe cho bị cáo Bùi Tuấn A điều khiển. Trên đường đi bị cáo Bùi Tuấn A đưa cho Nguyễn Văn H 500.000 đồng rồi chở Nguyễn Văn H đến khu vực chân cầu D Đ, thuộc địa phận xã T Th để mua ma túy. Tại đây, bị cáo Nguyễn Văn H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ tên, địa chỉ hỏi người này mua 500.000 đồng ma túy. Người này nhận 500.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Văn H rồi đưa lại cho bị cáo 01 túi ni lông trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Bị cáo Nguyễn Văn H cầm ma túy ở bàn tay trái rồi lên xe mô tô cùng bị cáo Bùi Tuấn A đi về. Khi cả hai đi về đến thôn KB, xã TX, thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Vũ Trọng M và bà Nguyễn Thị Th, Công an kiểm tra người bị cáo Nguyễn Văn H phát hiện ở bàn tay trái 01 túi ni lông trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, bị cáo Nguyễn Văn H khai đó là ma túy, loại Methamphetamine bị cáo cùng với Bùi Tuấn A vừa đi mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người

bị cáo Bùi Tuấn A và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B6-155.51 không phát hiện gì. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt vào trong 01 phong bì thư, dán kín có chữ ký những người tham gia rồi đưa bị cáo Bùi Tuấn Anh và bị cáo Nguyễn Văn H và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã TX lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm thủ tục khác theo quy định. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Bùi Tuấn A nhưng không thu giữ gì.

- Bản kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1303 gam (không phải một nghìn ba trăm linh ba gam)”. *Methamphetamine STT:247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Cáo trạng số 96/CT-VKSTT ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Tuấn A về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội:

- Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2023

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2023

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Tại phiên tòa bà Trần Thị Hà Phương - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn A và đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Tuấn A trình bày: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Bùi Tuấn A. Do bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhìn nhận sai lầm, quyết tâm sửa chữa,

cải tạo chữa sớm trở về hoà nhập với xã hội. Đại diện Đoàn thanh niên xã Thái Thịnh có ý kiến phát biểu: Các bị cáo còn trẻ nhưng lại thiếu gắn bó với tổ chức Đoàn thể. Các bị cáo cần tham sinh hoạt Đoàn và các tổ chức đoàn thể để rèn luyện tránh vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai do nghiện ma túy nên đã cùng nhau đi mua ma túy loại Methamphetamine ở khu vực cầu D Đ, thuộc xã Thái Thượng để sử dụng cho bản thân. Khoảng 0 giờ ngày 03/5/2023, khi hai bị cáo đang đi đoạn đường khu vực thôn KB, xã TX thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Các bị cáo đã giao nộp toàn bộ số ma túy trong người cho Công an. Các bị cáo không có ý kiến gì cáo trạng, tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn đi mua ma túy về sử dụng, khối lượng ma túy tàng trữ là 0,1303 gam Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định 640/KL-KTHL ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, lời khai của ông Nguyễn Trọng M và bà Nguyễn Thị Th cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không lên kế hoạch, không bàn phân công vai trò trách nhiệm mà cùng tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Xét trong toàn vụ, bị cáo Bùi Tuấn A khởi xướng, là người chi tiền, Nguyễn Văn H là người trực tiếp mua. Vai trò của Bùi Tuấn A có phần tích cực hơn bị cáo Nguyễn Văn H.

[4] Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm khánh kiệt tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác trong xã hội, là hành vi pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội khi mới 16 tuổi 2 tháng 11 ngày nên áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, được quy định tại các Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình

phạt đối với bị cáo. Các bị cáo tàng trữ ma túy để phục vụ cho nhu cầu bản thân, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu và đều có nhân thân tốt nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX Wave, sơn màu đen đỏ, biển kiểm soát 17B6-155.51 là của Nguyễn Văn H mua của một người đàn ông không quen biết vào đầu năm 2023 với giá 4.000.000 đồng, khi mua có đưa giấy tờ xe nhưng sau đó bị cáo đã làm mất. Tại bản kết luận trưng cầu giám định số 1030/KL-KTHS ngày 30/6/2023 xác định “hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe bị tẩy xóa. Chữ, chữ số nguyên thủy đọc được là RLHJA... Hàng chữ, chữ số đóng trên thân máy bị tẩy xóa. Chữ, chữ số nguyên thủy đọc được là JA52E...”. Kết quả tra cứu biển số xe 17B6-155.51 là xe nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter của anh Giang Công Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn Vũ Biên, xã ML, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, anh Giang Công Đ xác định anh mới bán chiếc xe trên vào ngày 10/6/2023, trước đó anh không bị mất xe, hay biển kiểm soát chiếc xe mô tô 17B6-155.51, kết quả tra cứu biển số xe trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TT tiếp tục quản lý để xác minh, xử lý theo quy định là đúng pháp luật

[7] Số lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 0,1105 gam ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Văn Hiền trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 640/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

[8] Các bị cáo khai mua ma túy ở khu vực cầu D Đ, thuộc xã T T, huyện Thái Thụy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ tên, địa chỉ không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T T không có căn cứ xác minh để xử lý.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50; (riêng bị cáo Bùi Tuấn A được áp dụng thêm các Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101) Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 1 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2023

- Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau khi giám định là 0,1105 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H- Trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 640/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công và Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Bùi Tuấn A, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Tuấn A, người bào chữa, người đại diện của bị cáo Bùi Tuấn A có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình
- Các bị cáo;
- Người đại diện; Người bào chữa
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã T Th
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

